

Số: /KH-THTM

Tiên Minh, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH THU – CHI CÁC KHOẢN
Năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT- Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Công văn số 230/HD-BHXH ngày 15/8/2023 của BHXH huyện Tiên Lãng về việc hướng dẫn công tác thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2023-2024; Công văn số 390/GDDT ngày 14/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện bảo hiểm y tế học sinh năm học 2023-2024;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 146/SGDDT-TTr ngày 14/02/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm;

Căn cứ Kế hoạch số 125-KH/LN ngày 06/09/2023 của Thành Đoàn- Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027; Căn cứ Kế hoạch số 34-KH/LN ngày 12/09/2023 của Huyện Đoàn- Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Tiên Lãng về triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027;

Căn cứ đặc điểm tình hình địa phương, nhà trường;

Trường Tiểu học Tiên Minh xây dựng kế hoạch thu - chi các khoản trong năm học 2022-2023 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Cơ sở vật chất

- Số lượng điểm trường: 3 điểm trường, bao gồm điểm trường tại thôn Đông Ninh, điểm trường tại thôn Duyên Lão, điểm trường tại thôn Tụ Tiên;

- Số lượng phòng học: 26 phòng, trong đó có 18 phòng học còn sử dụng; 8 phòng học xuống cấp rất nghiêm trọng đã phá dỡ.

- Số lượng phòng chức năng: 8 phòng.

*** Hạn chế:**

Một số đồ dùng, thiết bị dạy học được cấp đã lâu nên đã hỏng hoặc thiếu chính xác;

2. Tổ chức bộ máy

a) - Tính đến thời điểm tháng 09 năm 2023, Trường Tiểu học Tiên Minh có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 35 đồng chí

+ Cán bộ quản lý: 02 người

+ Giáo viên, nhân viên biên chế: 27 người.

+ Giáo viên, nhân viên diện hợp đồng huyện: 03 người.

+ Nhân viên bảo vệ theo Nghị định 111: 01 người.

+ Nhân viên hợp đồng trường: 02 người

b) Học sinh

- Tổng số lớp: 21 lớp

- Tổng số HS: 631 em

Trong đó:

+ Khối 1: 4 lớp = 133 em

+ Khối 2: 4 lớp = 109 em

+ Khối 3: 5 lớp = 142 em

+ Khối 4: 4 lớp = 124 em

+ Khối 5: 4 lớp = 123 em

B. KẾ HOẠCH THU

1. Bảo hiểm y tế:

Công văn số 230/HD-BHXH ngày 15/8/2023 của BHXH huyện Tiên Lãng về việc hướng dẫn công tác thu bảo hiểm y tế học sinh năm học 2023-2024; Công văn số 390/GDĐT ngày 14/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện bảo hiểm y tế học sinh năm học 2023-2024;

Mức phí BHYT học sinh.

Mức đóng hàng tháng của đối tượng HS bằng 4,5% mức lương cơ sở hiện hành (1.800.000 đồng). Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu bằng 30% mức đóng,

+ Đối tượng HS tự đóng 70% mức đóng

Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng.

- Đối với thẻ BHYT hết hạn vào ngày 31/12/2023: Thẻ BHYT có thời gian sử dụng từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024, số tiền phải đóng là:

$$1.800.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 70\% = 680.400 \text{ (đồng)}$$

- Đối với HS mới vào lớp 1, được chia thành 4 mức đóng, cụ thể như sau:

+ Nếu HS sinh từ 01/01/2017 đến 01/10/2017, HS nộp theo mức 15 tháng, tương ứng thời hạn thẻ từ 01/10/2023 đến 31/12/2024, số tiền HS phải đóng là:

$$1.800.000 \times 4,5\% \times 15 \text{ tháng} \times 70\% = 850.500 \text{ (đồng)}$$

+ Nếu HS sinh từ 02/10/2017 đến 01/11/2017, HS nộp theo mức 14 tháng, tương ứng thời hạn thẻ từ 01/11/2023 đến 31/12/2024, số tiền HS phải đóng là:

$$1.800.000 \times 4,5\% \times 14 \text{ tháng} \times 70\% = 793.800 \text{ (đồng)}$$

+ Nếu HS sinh từ 02/11/2017 đến 01/12/2017, HS nộp theo mức 13 tháng, tương ứng thời hạn thẻ từ 01/12/2023 đến 31/12/2024, số tiền HS phải đóng là:

$$1.800.000 \times 4,5\% \times 13 \text{ tháng} \times 70\% = 737.100 \text{ (đồng)}$$

+ Nếu HS sinh từ 02/12/2017 đến 31/12/2017, HS nộp theo mức 12 tháng, tương ứng thời hạn thẻ từ 01/01/2024 đến hết 31/12/2024, số tiền HS phải đóng là:

$$1.800.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 70\% = 680.400 \text{ (đồng)}$$

* Giao phụ trách

- Đ.c Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kế toán phụ trách công tác BHYT, giao dịch trực tiếp với GVCN các lớp để thực hiện.

- GVCN là người vận động và lập danh sách, ...

2. Quỹ “ Kế hoạch nhỏ”:

Thực hiện Kế hoạch số 125-KH/LN ngày 06/09/2023 của Thành Đoàn- Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027; Thực hiện Kế hoạch số 34-KH/LN ngày 12/09/2023 của Huyện Đoàn- Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Tiên Lãng về triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027;

Phương thức triển khai:

- Quyên góp của đội viên, thiếu nhi: giấy vụn, vỏ chai, phế liệu...

- Thông qua lao động của đội viên, thiếu nhi

- Thông qua các hoạt động tiết kiệm khác của thiếu nhi...

3. Tổ chức bán trú:

a. Tiền ăn:

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT- Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, căn cứ sự thỏa thuận giữa gia đình, nhà trường và công ty TNHH Cung cấp và chế biến thực phẩm Hoa Phượng, trường tiểu học Tiên Minh thực hiện ăn bán trú năm học 2023-2024 như sau:

- + Tiền ăn: gồm bữa chính và bữa phụ
- Lớp 1,2: 26.000đ/1HS/1ngày: trả công ty 100%
- Lớp 3,4,5: 27.000đ/1HS/1ngày: trả công ty 100%

b. Chăm sóc bán trú và trông trưa.

- + Chi người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý: 100.000đ/ngày/HS
- + Thời gian thu: Thu theo tháng, từ ngày 01-> ngày 05 tháng sau thu tiền của tháng trước.

c. Hỗ trợ cơ sở vật chất bán trú tạm thu: 50.000 đ/HS/năm học

4. Dạy học 2 buổi/ngày (hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước)

- + Mức thu: 20.000 đồng/HS/tháng

5. Giáo dục kỹ năng sống

- + Mức thu: 10.000 đồng/tiết/HS

6. Tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ hành chính

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT- Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

- + Mức thu: 7000 đồng/HS/tiết (45')
- + Thời gian thu: Thu theo tháng, từ ngày 01-> ngày 05 tháng sau thu tiền của tháng trước.

7. Tiền học Tiếng Anh tăng cường với giáo viên nước ngoài

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Quyết định số 2541/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nhằm thực hiện thành công mục tiêu “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT- Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

+ Mức thu: 35.000 đồng/HS/Tiết

+ Thời gian thu: Thu theo tháng, từ ngày 01-> ngày 05 tháng sau thu tiền của tháng trước.

8. Tiền trông coi xe học sinh:

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT- Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

Thu 20.000 đồng/HS/tháng

9. Nước uống cho học sinh

- Mức thu: 10.000 đồng/HS/tháng

- Thời gian thu: Thu làm 2 đợt Học kì I và Học kì II.

*** Thu hộ chi hộ**

+ **Đồng phục.**

- HS, PHHS tự nguyện

- Kiểu dáng, màu sắc nhà trường thống nhất với Ban đại diện CMHS.
- Giá cả, thỏa thuận hợp đồng, thu tiền, thanh toán, ... do Ban ĐDCMHS của lớp tự thu chi, GVCN các lớp xác nhận chi

*** Lưu ý chung:**

Có chế độ miễn giảm cho HS nghèo, cận nghèo; HS có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt khó khăn (Do BGH, KT, TQ, GVCN thông nhất miễn các khoản đối với từng học sinh)

Không thu dôn.

C. KẾ HOẠCH CHI

1. Bảo hiểm y tế:

Nộp 100% kinh phí thu được về Bảo hiểm xã hội huyện Tiên Lãng theo đợt (Công văn số 230/HD-BHXH ngày 15/8/2023).

Thời gian thực hiện.

Đối với lớp 1.

+ Nộp DS học sinh tham gia BHYT về đ.c Kế toán trước ngày 15/9/2023 (Nộp bản in có ký tên của GVCN và bản mềm về gmail của nhà trường)

Kế toán và GVCN đối chiếu lại danh sách

GVCN các lớp nộp tiền về đ.c Kế toán

Đ.c Kế toán nộp tiền về tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH huyện Tiên Lãng tại ngân hàng NN&PTNT huyện Tiên Lãng và mọi hồ sơ, thủ tục về BHXH huyện.

Đối với các lớp 2;3;4;5.

+ Nộp DS học sinh tham gia BHYT (Tham khảo DSHS đang tham gia BHYT còn hạn đến 31/12/2023) về đ.c Kế toán trước ngày 27/10/2023 (Nộp bản in có ký tên của GVCN và bản mềm về gmail của nhà trường)

Kế toán và GVCN đối chiếu lại danh sách

GVCN các lớp nộp tiền về đ.c Thủ quỹ

Đ.c Kế toán nộp tiền về tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH huyện Tiên Lãng tại ngân hàng NN&PTNT huyện Tiên Lãng và mọi hồ sơ, thủ tục về BHXH huyện.

2. Quỹ “Kế hoạch nhỏ”:

Ti lệ trích nộp xây dựng quỹ “Kế hoạch nhỏ” như sau:

- + Cấp liên đội giữ lại 75% để xây dựng quỹ liên Đội
- + Cấp huyện giữ lại 12,5% để xây dựng quỹ cấp huyện
- + Trích nộp Thành phố 12,5% để xây dựng quỹ cấp Thành phố

- Không vận động đối với HS nghèo, cận nghèo, HCKK...

3. Tiền ăn bán trú và chăm sóc bán trú:

+ Tiền ăn bán trú: thu nộp 100% về công ty cung cấp và chế biến TP

+ Thu tiền chăm sóc bán trú:

- Dự kiến thu năm học 2023-2024:

200 HS x 100.000 x 9 tháng = 180.000.000 đồng

- Dự kiến chi: 180.000.000 đồng

Stt	Nội dung chi	Tỷ lệ	Dự chi
I	Chi cho CB, GV, NV (Trong đó chi GV, NV trực tiếp trông: 75%, GVCN: 5%)	80%	144.000.000
II	Quản lý quỹ tại trường: (BGH, KT, TQ, BV)	18%	32.400.000
III	Chi nộp thuế	2%	3.600.000

+ Thu tiền hỗ trợ CSVC bán trú:

- Dự kiến thu năm học 2023-2024: 200 em x 50.000 = 10.000.000 đồng

- Dự kiến chi: Chi mua chổi lau nhà, mua nước lau sàn, khăn giấy, khăn lau bàn...: 10.000.000 đồng

4. Dạy học 2 buổi/ngày (hỗ trợ cơ sở vật chất điện, nước):

- Dự kiến thu: 556 em x 20.000 x 9 tháng = 100.080.000 đồng

- Dự kiến chi hỗ trợ tiền điện nước, cơ sở vật chất: 100.080.000 đồng

5. Giáo dục kỹ năng sống

- Dự kiến thu:

531 HS x (10.000đ/ tiết x 4 tiết/ tháng) x 9 tháng = 191.160.000 đồng (đã miễn 60 HS khó khăn)

- Dự kiến chi:

Chi 89% chi trả công ty	170.132.400 đồng
Chi 9,9% quản lý, quản lý quỹ	18.924.840 đồng
Chi 0,88% Phúc lợi	1.682.208 đồng
Chi nộp thuế 0,22%	420.552 đồng
Tổng cộng	191.160.000 đồng

6. Chi tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ hành chính

- Dự kiến thu:

603HS x (7.000đ x 16 tiết) x 9 tháng = 607.824.000 đồng (đã miễn 27 HS khó khăn)

- Dự kiến chi:

Chi 75% chi QLHS và công tác phụ trách lớp (GV) (Trong đó: GVCN: 10%, GV trực tiếp giảng dạy: 65%)	455.868.000 đồng
Chi 23% quản lý, quản lý quỹ, bảo vệ...	139.799.520 đồng
Chi nộp thuế 2%	12.156.480 đồng
Tổng cộng	607.824.000 đồng

7. Học Tiếng Anh yếu tố người nước ngoài:

- Dự kiến thu:

520 HS x (35.000đ x 2 tiết) x 9 tháng = 327.600.000 đồng (đã miễn 63 HS)

- Dự kiến chi:

Nộp Công ty (85%)	278.460.000 đồng
Chi GV phụ trách lớp (5%)	16.380.000 đồng
Chi quản lý, quản lý quỹ, công tác bảo vệ , phục vụ (8,45%)	27.682.200 đồng
Chi phúc lợi (1,25%)	4.095.000 đồng
Chi nộp thuế (0,3%)	982.800 đồng
Tổng	327.600.000 đồng

8. Tiền trông coi xe học sinh:

+ Thu 20.000 đồng/HS/tháng

- Dự kiến thu:

200HS x 20.000đ x 9 tháng = 36.000.000 đồng

- Dự kiến chi:

Trả nhân viên BV trông coi xe (65%)	23.400.000 đồng
Nộp thuế GTGT(5%)	1.800.000 đồng
Nộp thuế TNDN (5%)	1.800.000 đồng
Chi phúc lợi (15%)	5.400.000 đồng
Chi CSVN (10%)	7.200.000 đồng
Tổng	36.000.000 đồng

9. Nước uống cho học sinh:

- Dự kiến thu: 623 HS x 10.000 x 9 tháng= 56.070.000 đồng

- Dự kiến chi: trả công ty cung cấp nước 100%: 56.070.000 đồng

* Thu hộ chi hộ:

- Đồng phục theo tự nguyện đăng kí của từng học sinh, phụ huynh ủy quyền cho Ban ĐDCMHS của lớp thu và thanh toán, GVCN các lớp xác nhận chi (*Thanh toán 100% với đơn vị cung cấp*)

10. Thanh toán tiền dạy vượt giờ của giáo viên:

+ Chỉ thanh toán tiền lương dạy thêm giờ ở đơn vị hoặc bộ môn thiếu số lượng nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị hoặc bộ môn không thiếu nhà giáo thì chỉ được thanh toán tiền lương dạy thêm giờ khi có nhà giáo nghỉ ốm, nghỉ thai sản theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc đi học tập, bồi dưỡng, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra và tham gia những công việc khác (sau đây gọi chung là đi làm nhiệm vụ khác) do cấp có thẩm quyền phân công, điều động phải bố trí nhà giáo khác dạy thay.

+ Chỉ thanh toán tiền lương dạy thêm giờ cho đối tượng giáo viên biên chế, hợp đồng do UBND huyện ra Thông báo ký kết. Không thanh toán cho giáo viên hợp đồng trường.

+ Tổng số giờ dạy vượt định mức: Số giờ dạy không quá 12h/ngày, 30h/tháng, số tiết dạy thêm không vượt quá 200 tiết dạy/năm;

+ Đơn giá tiết dạy: Theo Thông tư liên tịch số 07/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC thì:

Tiền lương của một tháng làm căn cứ tính trả tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo, bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, các khoản phụ cấp lương và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).

Tiền lương dạy thêm giờ/năm học = số giờ dạy thêm/năm học x Tiền lương 01 giờ dạy thêm;

Tiền lương 01 giờ dạy thêm = Tiền lương 01 giờ dạy x 150%;

Tiền lương 01 giờ dạy:

Đối với giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp và giáo viên, giảng viên cơ sở dạy nghề:

$$\text{Tiền lương 1 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$$

Tuy nhiên, do điều kiện Ngân sách nhà trường còn nhiều khó khăn, vì vậy, thống nhất chung tiền lương 1 tháng làm căn cứ tính trả tiền lương dạy thêm giờ lấy theo mức lương bậc 1 là 2,34 kèm theo mức phụ cấp ưu đãi. Do đó:

- Tiền lương 01 tháng làm căn cứ tính trả tiết dạy vượt giờ của giáo viên
= (2,34+2,34 x 35%) x 1 490 000 = 4.706.910 đồng/ tháng

$$\begin{aligned}
 \text{– Đơn giá tiết dạy vượt giờ} &= \frac{(4.706.910 \times 12 \text{ tháng})}{23 \text{ tiết} \times 35 \text{ tuần}} \times \frac{35 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}} \\
 &= 47.227 \text{ đồng}
 \end{aligned}$$

D. Các khoản vận động, tự nguyện

Nhà trường xây dựng kế hoạch tiếp nhận tài trợ. (Có Kế hoạch riêng)

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch thu chi, các bộ phận phụ trách CSVC, chuyên môn có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể việc mua sắm, sửa chữa CSVC; kế hoạch mua sắm bổ sung tài liệu chuyên môn, kế hoạch chi thưởng HS,... để phân phối nguồn chi đảm bảo việc thu, chi đạt hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Việc thu, chi được quyết toán và công khai trên bảng tin nhà trường theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

3. Phân công nhiệm vụ các cá nhân, bộ phận

a) GVCN các lớp: Có trách nhiệm triển khai thu các khoản thu, ủng hộ của PHHS, học sinh theo đúng quy định; lập danh sách thu theo đúng mẫu.

b) Bộ phận kế toán tài vụ: Có trách nhiệm lập các biểu mẫu thu, chi; tổng hợp số liệu; lập hồ sơ thanh quyết toán hằng tháng, quý; tham mưu cho Hiệu trưởng về các hạng mục chi, định mức chi để đảm bảo theo đúng quy định của công tác tài chính hiện hành.

c) Hiệu trưởng: Triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thu, chi của giáo viên chủ nhiệm các lớp, bộ phận kế toán tài vụ; duyệt chi; duyệt các báo cáo tổng hợp số liệu, báo cáo quyết toán; xử lý các cá nhân vi phạm trong công tác tài chính. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các cá nhân, bộ phận kịp thời báo cáo Hiệu trưởng để có hướng giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT, Phòng TC-KH;
- UBND xã;
- Lưu: HS tài chính, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Bấy